



TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

GIẤY MỜI HỌP

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- ❖ **Thời gian họp:** Bắt đầu từ 13 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2026
- ❖ **Địa điểm:** Tầng 1, Khu nhà QLĐH các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, Xã Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá.
- ❖ **Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông của Công ty chốt tại ngày 20/3/2026 có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Quý vị cổ đông nào không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu của Công ty gửi kèm theo Giấy mời).
- ❖ **Nội dung Đại hội:** Theo Chương trình Đại hội đính kèm Giấy mời.
- ❖ **Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**
 - Để Đại hội được tổ chức chu đáo, đề nghị Quý vị cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội (Mẫu đính kèm giấy mời) hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty chậm nhất **17h00 ngày 19/4/2026**, bằng cách gửi trực tiếp, chuyển phát nhanh hoặc fax theo số 0237.3555069
 - Quý vị cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Giấy mời họp, Căn cước công dân/Hộ chiếu (Bản gốc để đối chiếu/Sao y công chứng trong vòng 06 tháng) và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền dự họp).
 - Quý vị cổ đông cần thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: Văn phòng đại diện Công ty: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.



Trịnh Nguyên Khánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN

**Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội - Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

- Tên cổ đông:
- Địa chỉ:
- CCCD/Giấy CNĐKDN số:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày 20/3/2026 là: cổ phần.
(Bằng chữ:)

Tôi xác nhận rằng:

1. ☐ Đồng ý tham dự Đại hội

2. ☐ Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:

- Họ và tên người được ủy quyền:
- Địa chỉ:
- CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

3. Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

- | | |
|---|-------------------|
| ☐ Ông Trịnh Nguyên Khánh | - Chủ tịch HĐQT |
| ☐ Ông Phạm Văn Minh | - Thành viên HĐQT |
| ☐ Ông Lê Kim Truyền | - Thành viên HĐQT |
| ☐ Ông Phan Đình Phùng | - Thành viên HĐQT |
| ☐ Bà Đinh Thùy Lâm | - Thành viên HĐQT |

4. Nội dung ủy quyền:

- Được thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, tổ chức vào ngày 20/4/2026 tại Thanh Hoá có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần Người ủy quyền sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.
- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và phải thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Người ủy quyền biết.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:

- Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

....., ngày.....tháng..... năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG
(Ký, đóng dấu nếu là tổ chức)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 20 tháng 4 năm 2026)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
13h00 - 13h15	- Đăng ký cổ đông dự họp, đón tiếp khách mời, phát tài liệu.	
13h15 - 13h30	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Giới thiệu và thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua chương trình, quy chế làm việc, quy chế biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.	
13h30 - 13h40	- GD báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026	
13h40 - 13h55	Hội đồng quản trị Công ty báo cáo: - Hoạt động HĐQT năm 2025 & nhiệm vụ, kế hoạch năm 2026; - Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025; - Tờ trình phương án trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2026; - Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS 2023-2028 - Tờ trình dùng NM Bái Thượng đảm bảo khoản vay của VCP tại SHB	
13h55 - 14h05	Ban kiểm soát Công ty báo cáo: - Hoạt động của công ty năm 2025, kế hoạch 2026; - Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán; - Tờ trình phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	
14h05 - 14h20	- Đại hội tiến hành thảo luận	
14h20 - 14h40	Biểu quyết thông qua các nội dung: + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2026; + Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026; + Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2025; + Báo cáo tài chính năm 2025, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; + Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025; + Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026; + Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028; + Cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg.	
14h40 - 14h50	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	
14h50 - 15h00	- Bế mạc Đại hội	

GIÁM ĐỐC**Phạm Quang Minh**

Số: 01/2026/QC-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- ❖ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- ❖ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mục tiêu của Quy chế:

- ❖ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ❖ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội gồm các nguyên tắc, thể lệ như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- 1.** Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
- 2.** Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
- 3.** Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức (Mẫu 01 đính kèm quy chế) hoặc giơ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giơ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp; Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác; Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

VIII. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

 **TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**
CHỦ TỌA

Trịnh Nguyên Khánh

QUY CHẾ

BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội, đồng thời bầu cử, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo các nguyên tắc, thể lệ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Biểu quyết: Là việc cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua.
- Thẻ biểu quyết: Là thẻ in sẵn theo mẫu của Công ty; có đóng dấu của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng, có thông tin cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng với số lượng cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu và có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.
- Bầu cử: Là việc cổ đông thực hiện quyền lựa chọn một hoặc một số ứng viên vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sau đây gọi tắt là "phiếu bầu": là phiếu in sẵn theo mẫu của Công ty có đóng dấu của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng, có thông tin cổ đông, số cổ phần phổ thông, tổng số phiếu bầu của cổ đông đó (Tổng số phiếu bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát) và có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc người đại diện cổ đông.
- Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
- HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
- BKS: Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
- Đại hội: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

2. Phạm vi điều chỉnh, hiệu lực

- Quy chế này áp dụng với việc biểu quyết và bầu cử trong chương trình Đại hội của Công ty.
- Hiệu lực: Áp dụng khi Đại hội thông qua và chỉ áp dụng tại Đại hội.

3. Sửa đổi quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Trách nhiệm của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của quy chế này.
- Tự bảo quản, giữ gìn thẻ biểu quyết và phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS trong suốt thời gian tiến hành Đại hội. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi hậu quả xảy ra khi cổ đông và người đại diện theo ủy quyền không còn thẻ biểu quyết, phiếu bầu.
- Không cho người khác mượn thẻ biểu quyết, phiếu bầu.

5. Trách nhiệm của Công ty

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của quy chế này.
- Phát thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử cho cổ đông/người đại diện cổ đông đến tham dự đại hội.

6. Quy định về Ban bầu cử

– Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban bầu cử. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội một Ban bầu cử để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm tra tư cách tham dự và công tác kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử. Thành viên Ban bầu cử có thể là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào bất kỳ chức vụ nào được bỏ phiếu, bầu cử tại Đại hội.

– Ban bầu cử có trách nhiệm:

- + Công bố tại Đại hội, giải thích, hướng dẫn cổ đông/đại diện theo ủy quyền cổ đông về quy chế này.
- + Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- + Tổ chức kiểm phiếu.
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội.
- + Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của việc kiểm phiếu.

7. Các công cụ để thực hiện biểu quyết, bầu cử

– Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử:

+ Các cổ đông/Người được ủy quyền sẽ thực hiện quyền biểu quyết và quyền bầu cử thông qua Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử.

+ Cổ đông nhận thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội sau khi cổ đông hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.

+ Cổ đông nhận Phiếu bầu cử trực tiếp tại Đại hội sau khi cổ đông thông qua danh sách đề cử ứng viên HĐQT, BKS.

– Thùng phiếu: Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử khi được các cổ đông/ Người được ủy quyền bỏ phiếu thì sẽ được tập hợp bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu sẽ được niêm phong từ trước thời điểm bỏ phiếu cho đến khi kết thúc thời điểm bỏ phiếu và do Ban bầu cử quản lý.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Quy chế biểu quyết

– Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sử dụng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề tại Đại Hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

– Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi: Cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

– Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết theo các nội dung sau: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc Có ý kiến khác. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi "Số cổ phần" sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

– Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Cổ đông/Người được ủy quyền chỉ được chọn một trong ba tình trạng biểu quyết.

– Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung có nhiều hơn một (01) tình trạng biểu quyết được chọn. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

1.1 Thẻ biểu quyết hợp lệ

– Theo mẫu của Công ty.

– Thẻ không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.

– Đối với mỗi nội dung biểu quyết, thẻ có thể chọn được một trong ba tình trạng biểu quyết của nội dung đó.

1.2 Điều kiện để các nội dung trong thẻ biểu quyết được thông qua

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu

quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Quy chế bầu cử

2.1 Đối tượng thực hiện bầu cử thành viên HĐQT, BKS.

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 20/3/2026).

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;
- Là đại diện nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

2.3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2.4 Phương thức bầu cử HĐQT

- Việc đề cử, bầu các thành viên Hội đồng quản trị được tiến hành trên cơ sở các công văn đề xuất của các cổ đông và theo nội dung được trình bày trong tờ trình của HĐQT.
- Trong trường hợp số lượng các ứng viên thông qua đề cử và ứng cử HĐQT vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội thông qua trước khi tiến hành đề cử. Trường hợp số ứng viên đề cử vẫn chưa đủ số lượng cần bầu, Đại hội sẽ đề cử bổ sung ngay trong cuộc họp cho đến khi đủ số thành viên HĐQT theo phương thức Chủ tọa đề nghị và được Đại hội thông qua. Căn cứ danh sách đề cử đã được thông qua tại Đại hội, Ban bầu cử cử một đại diện bổ sung thông tin ứng viên vào phiếu bầu cử (nếu có).
- Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện bằng phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị (05 thành viên) và số cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

Lưu ý:

- Số lượng ứng viên thành viên HĐQT được bầu tối đa là 05 người.
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

2.5 Phương thức bầu cử BKS

- Việc đề cử, bầu các thành viên Ban kiểm soát được tiến hành trên cơ sở các công văn đề xuất của các cổ đông và theo nội dung được trình bày trong tờ trình của HĐQT.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội thông qua trước khi tiến hành đề cử. Trường hợp số ứng viên đề cử vẫn chưa đủ số lượng cần bầu, Đại hội sẽ đề cử bổ sung ngay trong cuộc họp cho đến khi đủ số thành viên BKS theo phương thức Chủ tọa đề nghị và được Đại hội thông qua. Căn cứ danh sách đề cử đã được thông qua tại Đại hội, Ban bầu cử cử một đại diện bổ sung thông tin ứng viên vào phiếu bầu cử (nếu có).
- Việc bầu thành viên BKS thực hiện bằng phiếu kín và theo theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS (03 thành viên) và số cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

Lưu ý:

- Số lượng ứng viên thành viên BKS được bầu tối đa là 03 người.
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

2.6 Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định.
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban bầu cử cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới).

2.7 Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:
 - + Văn bản ứng cử, đề cử (Mẫu số 1, 2);
 - + Sơ yếu lý lịch (Mẫu số 3);
 - + Bản sao các giấy tờ: CMTND/CCCD/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận tình trạng văn hóa, năng lực chuyên môn;
 - + Giấy ủy quyền đề cử (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Người đề cử/ ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và nội dung trong hồ sơ của mình.
- Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử:

Để đảm bảo công tác chuẩn bị tài liệu trình ĐHĐCĐ của Ban tổ chức, hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải gửi về Công ty trước 12 giờ ngày 10/4/2026 theo địa chỉ sau:

- + Văn phòng đại diện - Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
- + Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng, TP Hà Nội
- + Điện thoại: 024 62699988

- Những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử được gửi cho Ban tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn của thành viên HĐQT/BKS theo quy định mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

2.8 Phương thức bầu dồn phiếu

2.8.1 Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền lựa chọn thực hiện theo một trong hai phương thức bầu dồn phiếu sau đây:

- Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên

Theo phương thức này, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu gạch chéo (X) hoặc tích (✓) vào dòng tương ứng với tên ứng cử viên được lựa chọn tại cột "Cách 1: Bầu dồn đều". Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn (x) số thành viên được bầu HĐQT/BKS.

– Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên:

Theo phương thức này, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên được lựa chọn tại cột "Cách 2: Bầu phân bổ". Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau.

2.8.2 Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương thức bầu dồn phiếu nêu trên để đảm bảo Phiếu bầu là hợp lệ.

2.8.3 Số phiếu bầu của từng cử cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết ghi ở phần thông tin cổ đông.

2.8.4 Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết tương ứng với Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với (x) số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

2.8.5 Ví dụ minh họa:

- Đại hội biểu quyết bầu 05 (năm) thành viên HĐQT, có 05 ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT.
- Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu.
- Cổ đông Nguyễn Văn A có quyền lựa chọn một trong hai phương thức bầu dồn phiếu và điền như sau để đảm bảo tính hợp lệ của phiếu bầu:

Cách 1: Bầu dồn đều

TT	Họ và tên ứng viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu (Đánh dấu x hoặc ✓ vào 05 ô trống)	Cách 2: Bầu phân bổ (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng viên 01	☒	
2	Ứng viên 02	☒	
3	Ứng viên 03	☒	
4	Ứng viên 04	☒	
5	Ứng viên 05	☒	

Cách 2: Bầu phân bổ

TT	Họ và tên ứng viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu (Đánh dấu x hoặc ✓ vào 05 ô trống)	Cách 2: Bầu phân bổ (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng viên 01	☐	1000
2	Ứng viên 02	☐	500
3	Ứng viên 03	☐	1000
4	Ứng viên 04	☐	1500
5	Ứng viên 05	☐	1000

2.9 Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

– Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại quy chế này.

– Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó có phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

2.10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vị trí trong HĐQT, BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.
- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

III. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.



TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA
Trịnh Nguyên Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY ỨNG CỬ****Ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
(Nhiệm kỳ 2023-2028)**

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tên cổ đông:.....

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:..... tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

Ứng cử làm ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ngày 20/4/2026.

Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2026

Cổ đông ứng cử*(Ký và ghi rõ họ tên)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ĐỀ CỬ

Ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
(Nhiệm kỳ 2023 - 2028)

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tên cổ đông:.....

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

Đồng ý đề cử:

Ông/Bà:.....

CCCD/Hộ chiếu số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ thường trú:.....

Làm ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ngày 20/4/2026.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2026

Cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên - đóng dấu nếu là pháp nhân)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ)

1. Họ và tên:
2. CCCD/Hộ chiếu số cấp ngày tại
3. Giới tính: ☐ Nữ ☐ Nam
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Nguyên quán:
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
10. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:
11. Trình độ văn hoá:
12. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học):
13. Quá trình công tác *(nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp)*:

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty
15. Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị):
.....
16. Danh sách người có liên quan của người khai⁽¹⁾:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ liên hệ	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1	Nguyễn Văn A	Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Địa chỉ:		...
2				
3				

17. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty của bản thân và những người có liên quan:
- Trong đó:

⁽¹⁾ Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

+ Bản thân:

+ Người có liên quan:

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:

19. Các khoản nợ đối với Công ty tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này:
.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 202.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: 01/2026/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2026

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	CT HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 25/5/2023	
2	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 25/5/2023	
3	Ông Lê Kim Truyền	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 25/5/2023	
4	Ông Phan Đình Phùng	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 25/5/2023	
5	Bà Đinh Thùy Lâm	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 26/3/2024	

2. Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT trong 2025

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thu nhập	Ghi chú
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	CT HĐQT	60.000.000	
2	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT	48.000.000	
3	Ông Lê Kim Truyền	TV HĐQT	48.000.000	
4	Ông Phan Đình Phùng	TV HĐQT	48.000.000	
5	Bà Đinh Thùy Lâm	TV HĐQT	48.000.000	
Tổng thù lao 2025			252.000.000	

3. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2025

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2025/NQ-HĐQT	11/02/2025	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	01A/2025/QĐ-HĐQT	31/03/2025	Khen thưởng HĐQT, BKS, BDH theo NQ ĐHĐCĐ 2025
3	01/2025/QĐ-HĐQT	24/04/2025	Chi bổ sung lương 30/4-01/5
4	02/2025/QĐ-HĐQT	17/06/2025	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC 2025
5	03/2025/QĐ-HĐQT	01/7/2025	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền
6	04/2025/QĐ-HĐQT	30/7/2025	Phê duyệt "Cải tạo sửa chữa nhà máy Bái Thượng"
7	05/2025/QĐ-HĐQT	18/08/2025	Chi lương bổ sung nhân kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh Việt Nam
8	06/2025/QĐ-HĐQT	12/12/2025	Chi lương bổ sung nhân dịp Tết Dương lịch 2026
9	07/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Khen thưởng Công ty nhân dịp hoàn thành vượt KH SXKD 2025

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã quyết liệt triển khai các nội dung theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định của pháp luật. Kết quả như sau:

- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt **32,31 tỷ** đồng, vượt 24% so với kế hoạch (26,12 tỷ đồng), tăng 19% so với năm 2024 (27,06 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế đạt **12,07 tỷ** đồng, vượt 98% so với kế hoạch (6,10 tỷ đồng) và tăng 63% so với năm 2024 (7,4 tỷ đồng).

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	ĐÁNH GIÁ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6/5)	(8)=(6/4)
1	Sản lượng	kwh	24.001.248	23.605.530	30.523.729	129%	127%
2	Doanh thu	tr.đ	27.063	26.121	32.314	124%	119%
3	Chi phí	tr.đ	19.308	19.342	19.604	101%	102%
4	LN trước thuế	tr.đ	7.755	6.778	12.710	188%	164%
5	LN sau thuế	tr.đ	7.400	6.100	12.072	198%	163%

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Ngày 17/6/2025, HĐQT ban hành Quyết định số 02/2025/QĐ-HĐQT, lựa chọn đơn vị kiểm toán là **Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC** thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. Báo cáo tài chính được trình ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ đại hội thường niên năm 2026.

- Về phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025: HĐQT trình ĐHĐCĐ tại tờ trình số 01/2025/TT-HĐQT ngày 20/3/2025.

- Về thù lao HĐQT, BKS năm 2024, HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2025.

2. Các hoạt động khác của HĐQT

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, đồng thời tăng tính chủ động điều hành của Ban Giám đốc. Một số định hướng quan trọng trong năm 2025:

- Ban hành và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025: Tiếp tục kế thừa thành công phương án cải tiến quy trình phát điện được ban hành chính thức tháng 1/2023, năm 2025 ghi nhận nhiều mốc kỷ lục quan trọng trong lịch sử vận hành của Công ty. Những kết quả này phản ánh sự cải thiện đáng kể trong năng lực vận hành và khả năng khai thác hiệu quả nguồn nước của nhà máy. Có thể kể đến: Kỷ lục tháng tại tháng 11/2025 là 3.586.509 kWh & 3.928.644.820 VND; Kỷ lục năm tại 2025 là 30.523.729 kWh & 32.314.196.997 VND.

- Giám sát chặt chẽ tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty:

Kết quả **đàm phán thành công giảm biên lãi suất khoản** vay dài hạn tại ngân hàng SHB (biên độ giảm 0,5% với tất cả các khoản vay), hiệu lực từ quý 2/2024 tiếp tục phát huy hiệu quả trong năm 2025. Lãi suất huy động các khoản vay ngắn hạn duy trì ổn định SXKD đã đảm bảo tính phù hợp với mặt bằng lãi suất trên thị trường tại thời điểm, tăng tính linh hoạt khi thị trường có biến động; Lãi suất bình quân các khoản vay duy trì tỷ lệ 8-8.5%/năm trong năm.

Cũng trong năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh tích cực đã giúp Công ty duy trì dòng tiền ổn định, đảm bảo nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay dài hạn theo cam kết. Dư nợ vay SHB tại 31/12/2025 là 20,12 tỷ đồng giảm 10,052 tỷ so với đầu năm.

- Chỉ đạo Ban Điều hành đảm bảo vận hành an toàn hệ thống nhà máy: Kết thúc 2025, mức độ an toàn nhà máy đạt 100%. Không xảy ra sự cố dừng máy do nguyên nhân chủ quan; Không xảy ra tai nạn lao động hoặc sự cố cháy nổ. Thiệt hại trong mùa mưa lũ không đáng kể.
- Định hướng chiến lược đầu tư, sửa chữa lớn và nâng cấp thiết bị: Chủ trương thiết lập dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định, vừa đảm bảo không gián đoạn công tác vận hành sản xuất, vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các kỳ. Giá trị tích lũy đã đạt **6,5 tỷ** đồng đến hết 2025. HĐQT tiếp tục trình ĐHĐCĐ phương án trích quỹ đầu tư phát triển tại Báo cáo số 02/2026/BC-HĐQT ngày 20/3/2026.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2025, giám sát hoạt động công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện thông qua các hình thức: Tổ chức cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia họp định kỳ do Giám đốc chủ trì, thông qua báo cáo của Giám đốc bằng văn bản/email. Thông qua hoạt động giám sát cho thấy:

- Ban điều hành và tập thể CBCNV đã nỗ lực triển khai hoạt động SXKD, quản lý, vận hành hiệu quả dự án, thường xuyên đưa ra những đề xuất, giải pháp kịp thời, phù hợp tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận cho công ty.
- Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban điều hành cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời tới HĐQT, BKS, tạo điều kiện BKS tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty.
- Ban điều hành duy trì tốt lịch họp định kỳ, thường xuyên trao đổi, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý, sản xuất một cách linh hoạt, đạt hiệu quả cao.
- Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Bên cạnh các kết quả tích cực, HĐQT nhận thấy Công ty vẫn đối mặt với một số thách thức trong thời gian tới, bao gồm: Sự thay đổi của chính sách pháp lý và cơ chế giá điện; Áp lực điều độ hệ thống điện do sự phát triển mạnh của các nguồn năng lượng tái tạo; Xu hướng tăng của chi phí tài nguyên nước và các khoản phí môi trường.

Tuy nhiên, Công ty vẫn có nhiều nền tảng thuận lợi để phát triển bền vững, có thể kể đến: Sức khỏe tài chính được cải thiện qua từng năm; Hiệu suất vận hành hệ thống cao; Quy trình quản lý và vận hành được chuẩn hóa;...

Qua đó, HĐQT xác định một số mục tiêu trọng tâm của công tác quản trị điều hành trong năm 2026 như sau:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Giám sát triển khai thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, dự kiến:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	+/-	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5-4)	(7)=(5/4)%
1	Sản lượng	kwh	30.523.729	28.498.118	-2.025.611	-7%
2	Doanh thu	tr.đ	32.314	30.373	-1.941	-6%
3	Chi phí	tr.đ	19.604	19.957	353	2%
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	12.710	10.415	-2.295	-22%
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	12.072	9.895	-2.177	-22%

2. Nhiệm vụ trọng tâm khác năm 2026

- Duy trì vận hành an toàn và hiệu quả nhà máy;
- Tối ưu hóa sản lượng phát điện theo diễn biến thị trường điện;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành;
- Chủ động quản trị rủi ro và đảm bảo lợi ích lâu dài của cổ đông;
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

V. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	- Công ty mẹ	2800799804	Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng, TP. Hà Nội	Mua dịch vụ: 198.000.000 VND Trả cổ tức: 2.040.000.000 VND
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	- Cùng Công ty mẹ	2802200078	Tầng 2, Khu QLĐH các CT thủy điện tại Thôn Trung Chính, Xã Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Mua dịch vụ: 36.000.000 VND
3	Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	- Cùng Công ty mẹ	0109298049	Tầng 2, Khu QLĐH các CT thủy điện tại Thôn Trung Chính, Xã Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Mua dịch vụ: 1.127.799.127 VND Vay tiền: 1.400.000.000 VND Trả gốc vay: 4.900.000.000 VND

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.



Trịnh Nguyễn Khánh

Số: 02/2026/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2025, hoạt động của Công ty diễn ra trong bối cảnh khung chính sách pháp luật có nhiều thay đổi: **Luật Thuế Giá trị gia tăng** (sửa đổi), **Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp** (sửa đổi), các quy định về **thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường, Thông tư 99/2024/TT-BTC** về chế độ kế toán doanh nghiệp, cũng như khung chính sách của ngành điện tiếp tục được hoàn thiện theo **Luật Điện lực** (sửa đổi) và các văn bản điều hành của Bộ Công Thương. Đồng thời, hoạt động phát điện của Công ty tiếp tục phụ thuộc đáng kể vào điều kiện thủy văn và chế độ điều tiết của nhà máy thủy điện Cửa Đạt, Xuân Minh.

Do đó, mục tiêu năm 2025 tập trung trọng tâm gồm: đảm bảo vận hành an toàn nhà máy, tối ưu hóa sản lượng phát điện, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

Với sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty đã hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Đặc biệt, năm 2025 ghi nhận nhiều kỷ lục mới về sản lượng và doanh thu kể từ khi nhà máy đi vào hoạt động, qua đó khẳng định hiệu quả của công tác quản trị, vận hành hệ thống.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025



Nhìn chung, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty đều **hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra**, trong đó lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch với tỷ lệ cao, phản ánh hiệu quả trong công tác quản lý chi phí và vận hành nhà máy.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ HT
Sản lượng điện	triệu kWh	24,001	23,60	30,52	129%
Doanh thu	tỷ đồng	27,06	26,12	32,31	124%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	7,400	6,100	12,072	198%
Tỷ lệ sẵn sàng tổ máy	%		95	99,5	104%
Sự cố dừng máy chủ quan	vụ		0	0	100%
An toàn lao động	%		100	100	100%

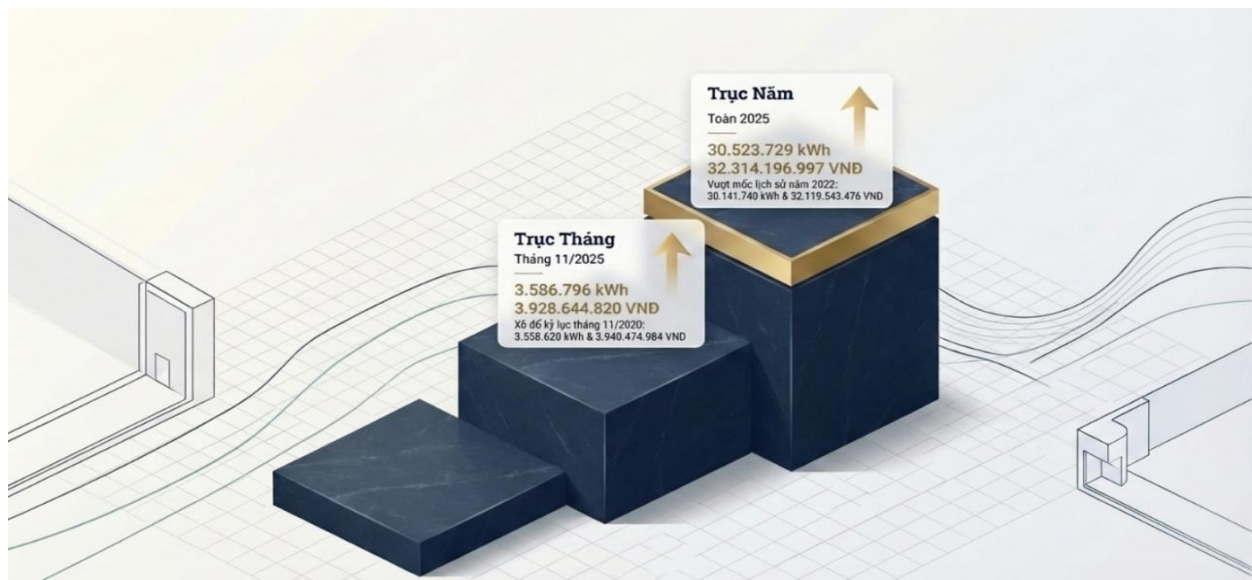
Chỉ tiêu sản lượng: Sản lượng đạt 30.523.729 kWh, vượt 29% so với kế hoạch (23.605.530 kWh) và tăng 27% so với năm 2024 (24.001.248 kWh). Nguyên nhân: Tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng nước về hồ tăng giúp cho sản lượng phát điện vượt so với kỳ vọng.

Chỉ tiêu doanh thu: Doanh thu đạt 32,31 tỷ đồng, vượt 24% so với kế hoạch (26,12 tỷ đồng), tăng 19% so với năm 2024 (27,06 tỷ đồng), do sản lượng phát điện tăng dẫn tới doanh thu tăng.

Chỉ tiêu chi phí: Chi phí phát sinh **19,60 tỷ đồng**, đạt 101% so kế hoạch đầu năm. Trong đó, chi phí sản xuất tăng 2% so với kế hoạch, do phát sinh chi phí làm cửa chống ngập, cầu thang nhà máy, lát sàn nhựa phòng ĐKTT. Chi phí lãi vay giảm 7% so với kế hoạch, do tiến độ trả nợ gốc trước hạn tối ưu và mặt bằng lãi suất thực tế không tăng so với dự phòng.

Chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt **12,072 tỷ đồng**, vượt 98% so với kế hoạch (6,100 tỷ đồng) và tăng 63% so với năm 2024 (7,400 tỷ đồng). Kết quả tăng trưởng chủ yếu đến từ doanh thu tăng theo sản lượng, đồng thời kiểm soát chi phí hiệu quả.

2. Các kỷ lục vận hành trong năm 2025



Năm 2025 ghi nhận nhiều mốc kỷ lục quan trọng trong lịch sử vận hành của Công ty. Những kết quả này phản ánh sự cải thiện đáng kể trong năng lực vận hành và khả năng khai thác hiệu quả nguồn nước của nhà máy.

- Kỷ lục tháng tại tháng 11/2025 là 3.586.796 kWh & 3.928.644.820 VND (Kỷ lục cũ tháng 11/2020: 3.558.620 kWh & 3.940.474.984 VND).
- Kỷ lục năm tại 2025 là 30.523.729 kWh & 32.314.196.997 VND. (Kỷ lục cũ 2022: 30.141.740 kWh & 32.119.543.476 VND).

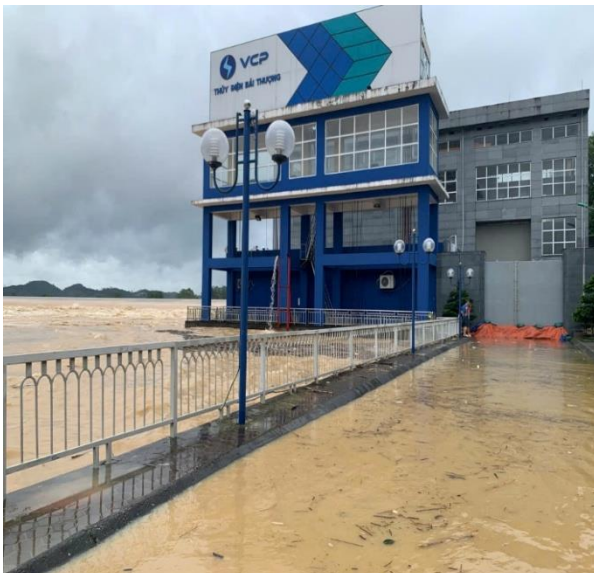
3. Hiệu quả vận hành và đảm bảo an toàn sản xuất

Trong năm 2025, nhà máy vận hành ổn định, đảm bảo an toàn tổ máy, an toàn hệ thống điện và an toàn lao động:

- Tỷ lệ sẵn sàng tổ máy đạt 99,5%, cao hơn kế hoạch;
- Không xảy ra sự cố dừng máy do nguyên nhân chủ quan;
- Không xảy ra tai nạn lao động hoặc sự cố cháy nổ.

Tổn thất mùa mưa bão:

- Thời gian phải dừng máy do ảnh hưởng của bão: 95 giờ 30 phút. Tổng số lần và thời gian phải dừng máy do Cửa Đập xả lũ: Dừng 5 lần; Tổng thời gian: 129 giờ 40 phút
- Tổn thất không phát được điện do ảnh hưởng của bão khoảng 1,25 triệu kWh, tương đương khoảng 900 triệu đồng.
- Cửa Đập xả lũ max: 3.000m³/s; Lưu lượng nước về max: 4.600m³/s; Phía Sông Mã xả lũ max: 9.600m³/s dẫn đến hạ lưu phía nhà máy thoát nước chậm; Nước dâng cao nhất tại nhà máy: Cao trình 19.25m (cao hơn sàn nhà máy 25cm).



Sau các đợt bão lũ, Công ty đã kịp thời triển khai các biện pháp khắc phục và gia cố một số hạng mục công trình như: Làm thang đi khi đóng cửa chống ngập, đảm bảo an toàn và theo dõi nước về; Gia cố lại taluy âm đường vào nhà máy bị sạt lở và gia cố mái nhà bị tụt nẹp mái



Làm thêm cửa phụ chống ngập, gia cố thêm chống tăng cường độ an toàn cho cửa chống ngập chính.



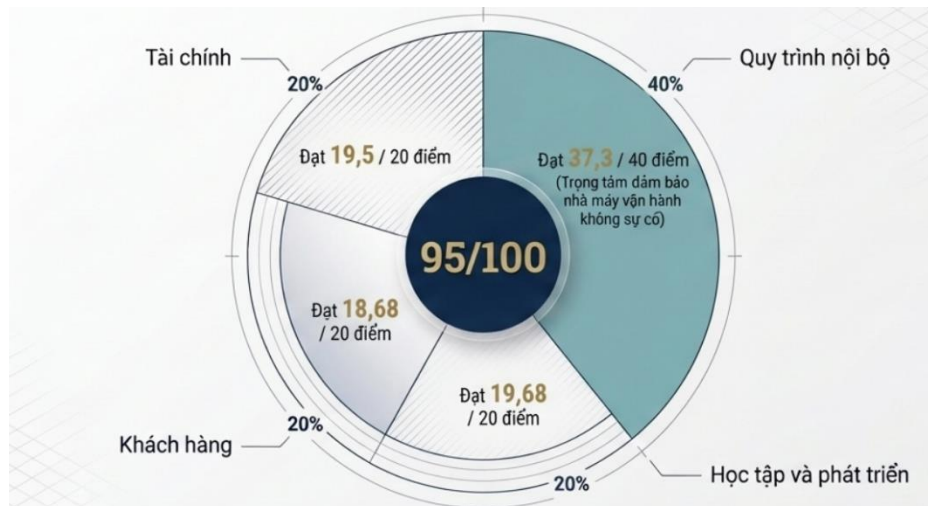
4. Hoạt động tài chính năm 2025

Trong năm 2025, kết quả phát điện khả quan đã đảm bảo duy trì dòng tiền từ sản xuất kinh doanh và trả gốc và lãi vay dài hạn. Trả gốc trong năm đạt 9,910 tỷ đồng. Dư nợ vay tại **31/12/2025** là **34,892** tỷ đồng. Trong đó, dư nợ tại SHB là 20,122 tỷ đồng, dư nợ tại các tổ chức/cá nhân khác là 14,770 tỷ đồng.

Đơn vị	ĐVT	01/01/2025	31/12/2025	Tăng/giảm so đầu năm
Ngắn hạn	tr.đ	14.628	14.770	142
Cá nhân/tổ chức	tr.đ	14.628	14.770	142
Ngân hàng	tr.đ			
Dài hạn đến hạn trả	tr.đ	10.052	10.052	0
Cá nhân/tổ chức	tr.đ	0	0	0
Ngân hàng	tr.đ	10.052	10.052	0
Dài hạn	tr.đ	20.122	10.070	-10.052
Cá nhân/tổ chức	tr.đ	0	0	0
Ngân hàng	tr.đ	20.122	10.070	-10.052
Cộng	tr.đ	44.802	34.892	-9.910

5. Kết quả đánh giá BSC năm 2025

Theo hệ thống thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard – BSC), năm 2025 Công ty đạt **95/100** điểm. Trong đó, “Tài chính” đạt 19,5/20 điểm – “Khách hàng” đạt 18,68/20 điểm – “Quy trình nội bộ” đạt 37,3/40 điểm – “Học tập và phát triển” đạt 19,68/20 điểm. Nguyên nhân hoàn thành cao các mục tiêu chiến lược được phân tích như sau



Nhóm nguyên nhân khách quan:

Lưu lượng nước vượt dự báo. Điều kiện thủy văn năm 2025 thuận lợi, lượng nước về hồ ổn định và cao hơn trung bình nhiều năm, tạo điều kiện cho các tổ máy vận hành liên tục ở công suất cao.

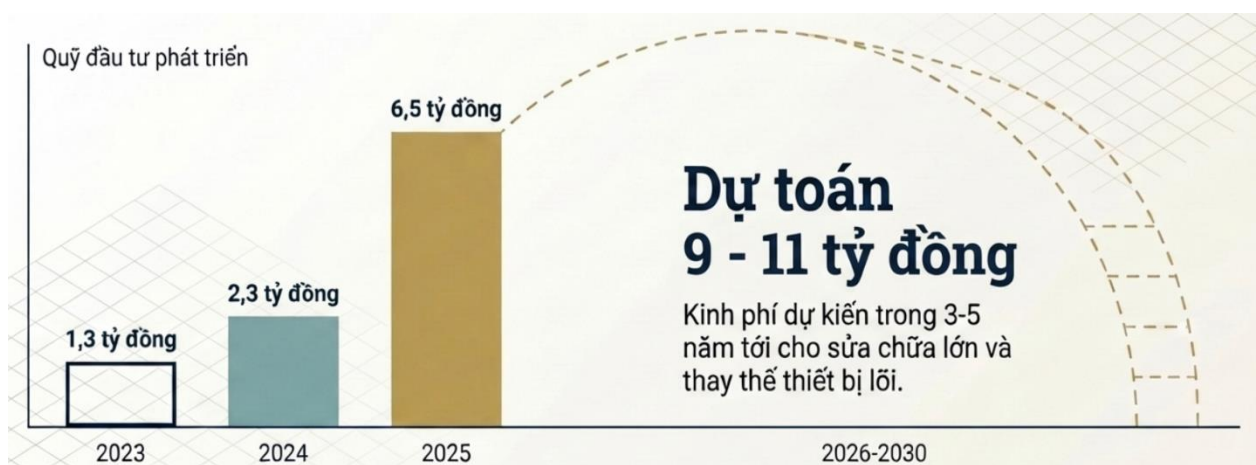
Nhóm nguyên nhân chủ quan:

Bảo trì thiết bị hiệu quả: Công tác bảo trì dự phòng được thực hiện tốt trong năm, giúp các tổ máy duy trì độ sẵn sàng cao nhất.

Tối ưu hóa suất tiêu hao: Việc kiểm soát chặt chẽ cao trình mực nước và vận hành tổ máy tại vùng hiệu suất cao nhất giúp suất tiêu hao nước thực tế thấp hơn định mức kỹ thuật.

Tiết giảm chi phí vận hành: Lợi nhuận vượt mức 98% (cao hơn mức vượt doanh thu 24%), chứng tỏ Công ty đã kiểm soát hiệu quả các khoản mục chi phí. Kỷ luật lao động: Tỷ lệ vi phạm nội quy bằng 0%, chứng tỏ Công ty đã kiểm soát tối đa trong các ca trực giúp phát hiện sớm các bất thường nhỏ trước khi chúng trở thành sự cố lớn.

6. Công tác quản lý tài sản và tích lũy đầu tư



Hệ thống máy móc thiết bị vận hành liên tục, an toàn và hiệu quả. Đơn vị chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng là Công ty Cổ phần Cơ điện VCP (ME, thuộc VCP Holdings).

Tuy nhiên, các hệ thống có giá trị lớn có tính chất đặc thù chuyên biệt, ít được giao dịch, mua bán phổ biến trên thị trường, cần phải có kế hoạch dài hạn mua sắm dự phòng, thay thế và nâng cấp, điển hình: Máy biến áp và các TU, TI đi kèm; Hệ thống ròle bảo vệ - đo lường; Hệ thống điều khiển giám sát;...

Lộ trình dự phòng chi phí sửa chữa lớn máy móc thiết bị chu kỳ 3-5 năm với tổng kinh phí dự kiến từ 9-11 tỷ đồng được khởi đầu từ 2022, đến 2025 đã tích lũy được khoảng **6,5 tỷ đồng** thông qua việc trích Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế.

III. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH VÀ QUẢN TRỊ NĂM 2026

Với phương châm **"Phòng ngừa chủ động, vận hành an toàn"**, kế hoạch 2026 được xây dựng trên cơ sở đánh giá thận trọng các yếu tố thị trường, tình hình thủy văn và kế hoạch phát điện của nhà máy thủy điện Cửa Đạt, Xuân Minh cũng như nội tại doanh nghiệp.

• **Điểm mạnh (Strengths):** Sức khỏe tài chính cải thiện khi tạo dần thặng dư, tích lũy được quỹ đầu tư 6,5 tỷ đồng tăng dần qua các năm, khoản vay đầu tư đến hạn T12/2027; Tự chủ kiểm soát máy móc, thiết bị; Hiệu suất vận hành cao; Hoạt động được chuẩn hoá bằng quy trình: Quy trình phát điện, Quy trình bảo trì hệ thống, PA phòng chống thiên tai;...

• **Điểm yếu (Weaknesses):** Phụ thuộc lịch xả nước, phát điện của Cửa Đạt, Xuân Minh; Phụ thuộc kế hoạch điều tiết lũ của Ban 3; Sông Đạt có tính bất ổn cao khi mưa lớn, bão;...

• **Cơ hội (Opportunities):** Biểu giá chi phí tránh được hiện tại chưa thay đổi. Giá điện mùa khô giờ cao điểm vẫn duy trì 2.658đ/kWh Vẫn ưu tiên tối ưu giờ cao điểm; Mức nước hồ Cửa Đạt: Tại 31/12/2025 đạt 110m (cao nhất từ trước đến nay), đảm bảo đạt doanh thu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2026; Ứng dụng Công nghệ: Các phần mềm dự báo thủy văn (HNT, SHO) và hệ thống Vrain ngày càng chính xác, hỗ trợ điều dựa báo thông minh;...

• **Thách thức (Threats):** Chính sách pháp lý thay đổi; Áp lực từ năng lượng tái tạo: Sự bùng nổ của điện gió và mặt trời gây áp lực lên việc điều độ, đôi khi buộc thủy điện phải giảm phát để ưu tiên NLTT; Chi phí vận hành tăng: Thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường rừng có xu hướng điều chỉnh tăng.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Sản lượng điện thương phẩm	Doanh thu phát điện	Lợi nhuận trước thuế
28,5 triệu kWh	30,3 tỷ đồng	10,4 tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	+/-	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(6/4)%
I	Sản lượng	kwh	30.523.729	28.498.118	-2.025.611	-7%
II	Doanh thu+thu nhập	tr.đ	32.314	30.373	-1.941	-6%
III	Chi phí	tr.đ	19.604	19.957	353	2%
IV	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	12.710	10.415	-2.295	-22%
V	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	12.072	9.895	-2.177	-22%

Sản lượng: 28.498.118 kWh (giảm 7% so với sản lượng thực tế năm 2025). Doanh thu: 30,373 tỷ đồng (giảm 6% so với doanh thu 2025) do sản lượng phát điện đặt kỳ vọng thấp hơn.

Chi phí: 19,957 tỷ đồng (tăng nhẹ so với năm 2025) do dự phòng lãi suất vay bình quân từ 8.5% năm 2025 lên 9% năm 2026.

Lợi nhuận sau thuế: 9,895 tỷ đồng (thấp hơn so với năm 2025).

2. Kế hoạch dòng tiền năm 2026

	Nội dung	Số tiền (tr.đ)
1	Tiền và tương đương tiền tại 01/01/2026	175
2	Dòng tiền từ phát điện 2026	39.122
3	Dòng tiền ra 2026	38.573
	Duy trì SXKD	12.256
	Nộp thuế, phí	7.592
	Trả gốc+lãi vay đến hạn	13.724
	Trả cổ tức 2025	5.000
4	Dư nguồn trong 2026 (4=1+2-3)	724
5	Dư nợ cá nhân/tổ chức khác tại 31/12/2025	14.770
6	Dư nợ cá nhân/tổ chức khác dự kiến tại 31/12/2026 (6=5-4)	14.046

Trước kì vọng sản lượng phát điện đạt 28,49 tr.kWh, dòng tiền hoạt động năm 2026 dự kiến tương đối khả quan để duy trì ổn định sản xuất kinh doanh. Với kế hoạch trả cổ tức 2025 tỷ lệ 10%, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, phí (7,592 tỷ), nghĩa vụ trả gốc lãi vay (13,724 tỷ), nguồn vay cá nhân dự giảm trong năm khoảng 724 triệu đồng. Như vậy, mức dư nợ tại 31/12/2025 của các khoản vay cá nhân, tổ chức khác (ngoài khoản vay dài hạn tại SHB) dự kiến khoảng 14,046 tỷ.

3. Chỉ tiêu BSC năm 2026

Theo hệ thống BSC năm 2026 cùng mục tiêu hành động "Phòng ngừa chủ động, vận hành an toàn", Công ty tập trung vào các mục tiêu cụ thể như sau:

- **Tài chính (23%)** - Tập trung duy trì lợi nhuận bền vững và kiểm soát rủi ro tài chính, chính sách
- **Khách hàng (20%)** - Tập trung duy trì quan hệ khách hàng hiện tại
- **Quy trình nội bộ (45%)** - Tập trung bảo trì tiên đoán và an toàn vận hành
- **Nguồn nhân lực (12%)** - Tập trung đào tạo tự sửa chữa, ứng dụng công nghệ

Nhóm BSC	Trọng tâm 2026	Chỉ tiêu điển hình 2026
Tài chính (23%)	Tối ưu chi phí, dự phòng	Trích quỹ đầu tư phát triển $\geq 10\%$ Lợi nhuận sau thuế
Khách hàng (20%)	Đảm bảo phát điện	Thu hồi dòng tiền nhanh: Thời gian thanh toán ≤ 17 ngày; Tối ưu sản lượng giờ cao điểm
Nội bộ (45%)	Đảm bảo không dừng máy	Công suất $\geq 5\text{MW}$ / Suất tiêu hao nước $\leq 75\text{m}^3/\text{kWh}$ / Giám sát trạng thái $\geq 70\%$ HT lớn
Nhân lực (12%)	Đào tạo cơ bản	Hiệu quả khai thác Bravo ERP $\geq 95\%$ Tự chủ sửa chữa tại nhà máy

Bốn Trọng điểm Hành động Năm 2026



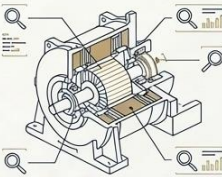
1. Số hóa Vận hành (SCADA)

Nâng cấp hệ thống SCADA hiện hữu, gia tăng khả năng tự chủ điều khiển và phản ứng nhanh với lưới điện.



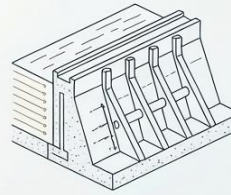
2. Chuyển đổi số Quản trị (Bravo ERP)

Đưa hệ thống Bravo ERP vào vận hành chính thức, hợp nhất luồng dữ liệu tài chính - kỹ thuật.



3. Phòng ngừa Rủi ro Sự cố

Lắp đặt mạng lưới thiết bị giám sát nguy cơ sự cố chuyên sâu cho máy phát và máy biến áp chính.



4. Bảo vệ Nền tảng Hạ tầng

Tiếp tục rà soát và gia cố triệt để các hạng mục công trình bị ảnh hưởng sau mùa mưa lũ.

Trên đây là các nội dung kết quả sản xuất năm 2025 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện điện Bái Thượng. Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại Hội đồng cổ đông chỉ đạo chủ trương thực hiện.

Trân trọng!



TRỊNH NGUYỄN KHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

Căn cứ

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng (sau đây gọi tắt là "Công ty")
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2025.

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Minh Hiếu - Trưởng Ban (Bổ nhiệm từ ngày 28 tháng 03 năm 2025)
- Bà Đinh Thị Hạnh - Trưởng Ban (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025)
- Ông Nguyễn Hùng Cường - Thành viên (Bổ Nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025)
- Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thành viên
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc - Thành viên (Miễn Nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025)

Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy điện Bái Thượng báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 kết quả hoạt động năm 2025, phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2026, cụ thể như sau:

A. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂM 2025

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 bao gồm:

- Năm 2025, Ban kiểm soát có thay đổi nhân sự như sau: Bà Nguyễn Minh Hiếu được bổ nhiệm vị trí trưởng ban Kiểm soát thay cho bà Đinh Thị Hạnh; Ông Nguyễn Hùng Cường được bổ nhiệm vị trí thành viên BKS thay cho Ông Nguyễn Hồ Ngọc
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập mới để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán theo ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025
- Ban Kiểm soát đã tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác hàng quý, xác định nội dung trọng điểm cho từng hoạt động đầu tư hay vận hành để xây dựng nội dung kiểm soát phù hợp
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty hàng quý, năm đồng thời đã có những góp ý, ý kiến tham gia về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty
- Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, đánh giá những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt, có phân tích nguyên nhân cụ thể
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban GD theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
- Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế công ty và pháp luật quy định
- Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty

- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được Công ty Kiểm toán soát xét 06 tháng đầu năm và cả năm 2025, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty
- Ban kiểm soát tham gia các ý kiến đóng góp cho công tác quản trị hoạt động SXKD của Công ty
- Một số hoạt động khác theo phân công nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực phát huy năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong việc giám sát hoạt động tài chính, giám sát việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban GD để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. Kết quả kiểm tra hoạt động

1. Đánh giá tổng quan

- Công ty ổn định và duy trì bộ máy nhân sự đã được tinh gọn. Hiện đại hoá phương thức vận hành, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong công tác Kế toán và quản lý máy móc thiết bị, triển khai các hoạt động có ảnh hưởng tích cực cho việc phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.
- Lợi Nhuận sau thuế đạt 12,07 tỷ đồng, Vượt 98% so với kế hoạch đặt ra (KH 6,1 tỷ đồng) và tăng 63% so với LNST năm 2024 (7,4 tỷ đồng)

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp và ban hành Nghị quyết theo đúng trình tự thủ tục, phù hợp chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty với các nội dung chính như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
- Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán BCTC năm 2025 theo ủy quyền của ĐHCĐ
- Phê duyệt các hoạt động khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư kịp thời, thực hiện theo đúng Điều lệ hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật.

3. Đánh giá hoạt động của Ban GD

a. Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh

Ban GD đã tích cực triển khai các nhiệm vụ công việc được giao nêu trong Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Ban GD Công ty đã tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH/KH (%)	SS với 2024 (%)
Sản lượng	triệu kWh	24,00	23,60	30,52	129%	127%
Tổng doanh thu và thu nhập	tỷ đồng	27,06	26,12	32,31	124%	119%
- Doanh thu bán điện	tỷ đồng	27,06	26,12	32,31	124%	119%
Chi phí	tỷ đồng	19,21	19,34	19,6	101%	102%
- Chi phí sản xuất	tỷ đồng	13,9	14,45	14,86	103%	107%
- Chi phí tài chính	tỷ đồng	3,88	3,49	3,28	94%	85%
- Chi phí quản lý	tỷ đồng	1,51	1,4	1,43	104%	95%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	7,75	6,77	12,71	188%	164%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	7,4	6,1	12,07	198%	163%

Nguồn: Báo Cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Bảng số liệu thống kê kết quả thực hiện năm 2024, kế hoạch năm 2025 và thực hiện thực tế năm 2025 cho thấy một bức tranh tăng trưởng mạnh mẽ, vượt xa kế hoạch kỳ vọng của HĐQT và Ban điều hành. Sự chênh lệch giữa các chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện phản ánh tính chất không chắc chắn của điều kiện thủy văn, nhưng đồng thời cũng chứng minh khả năng tận dụng cơ hội vận hành tối ưu của nhà máy.

Biến động sản lượng điện và hiệu suất vận hành thực tế: Sản lượng thực tế năm 2025 đạt 30,52 triệu kWh, không chỉ vượt 29% kế hoạch mà còn vượt xa sản lượng thiết kế của nhà máy là 24,72 triệu kWh. Đây là mức sản lượng kỷ lục trong lịch sử vận hành của đơn vị. Kết quả này đến từ sự kết hợp giữa yếu tố khách quan là lưu lượng nước về hồ dôi dào (đặc biệt sau các đợt bão lũ tháng 9/2025) và yếu tố chủ quan là tỷ lệ sẵn sàng của tổ máy đạt tới 99,5% (vượt mức 95% kế hoạch). Việc không xảy ra sự cố dừng máy chủ quan nào trong năm là minh chứng cho công tác bảo trì dự phòng rất tốt.

Hiệu quả doanh thu và giá bán điện bình quân:

- **Tốc độ tăng trưởng chưa đồng nhất giữa doanh thu và sản lượng điện:** doanh thu năm 2025 đạt 32,31 tỷ đồng, vượt 24% so với kế hoạch đầu năm (26,12 tỷ đồng) và tăng 19% so với năm 2024 (27,06 tỷ đồng) trong khi sản lượng điện tăng 27%.
- **Giá bán điện bình quân năm** năm 2024 đạt 1.127 VNĐ/kWh, năm 2025 đạt 1.058 VNĐ/kWh. Sự sụt giảm khoảng 6% trong giá bán bình quân này có thể do năm 2025 lượng nước dôi dào tập trung nhiều vào mùa mưa/các khung giờ thấp điểm/bình thường, dẫn đến tỷ trọng sản lượng bán với giá cao (giờ cao điểm mùa khô) bị pha loãng.

Phân tích cấu trúc chi phí và kiểm soát chi phí vận hành

- **Quản trị định phí xuất sắc:** Tổng chi phí năm 2025 (19,6 tỷ đồng) chỉ tăng 2% so với 2024, dù sản lượng tăng tới 27%. Điều này phản ánh đặc thù của ngành thủy điện: chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 7,3 tỷ đồng/năm), nên khi sản lượng vượt điểm hòa vốn, lợi nhuận sẽ tăng trưởng đột biến.
- **Chi phí tài chính:** Giảm mạnh 15% (từ 3,88 xuống 3,28 tỷ đồng) và giảm 7% so với kế hoạch. Đây là kết quả của chiến lược trả nợ gốc quyết liệt (giảm 9,9 tỷ đồng dư nợ trong năm), giúp giảm áp lực lãi vay và làm lành mạnh hóa bảng cân đối kế toán.

Lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận trước thuế đạt 12,71 tỷ đồng, tăng 64% so với năm trước và đạt 188% kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) ước tính đạt khoảng 17,6%, một mức rất cao đối với dự án thủy điện nhỏ

b. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty

Tổng quan cấu trúc tài chính

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2025	31/12/2025	+/- tăng giảm	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	5.297	9.089	3.792	72%
Tài sản dài hạn	106.137	98.667	(7.470)	-7%
Tổng tài sản	111.434	107.756	(3.678)	-3%
Nợ ngắn hạn	29.729	29.067	(662)	-2%
Nợ dài hạn	20.122	10.070	(10.052)	-50%
Tổng nợ phải trả	49.852	39.137	(10.715)	-21%
Vốn góp CSH	50.000	50.000	-	0%
LN chưa phân phối	7.400	12.072	4.672	63%
Tổng vốn CSH	61.581	68.618	7.037	11%

Nguồn: Báo Cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Chi tiết cơ cấu nợ vay của Công ty:
ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	01/01/2025 (VND)	31/12/2025 (VND)	+/- Tăng giảm	% tăng/giảm
I. Vay và nợ ngắn hạn	24.680	24.822	142	1%
- Vay cá nhân & tổ chức khác	14.628	14.770	142	1%
- Vay dài hạn đến hạn trả	10.052	10.052	0	0%
II. Vay và nợ dài hạn	20.122	10.070	(10.052)	-50%
TỔNG CỘNG NỢ VAY	44.802	34.892	(9.910)	-29%

Nguồn: Báo Cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Các chỉ số khả năng thanh khoản và hiệu quả hoạt động

Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025
Chỉ tiêu về cân bằng tài chính			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	0,18	0,31
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,45	0,36
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,81	0,57
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,6%	11%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12%	17,6%

Nguồn: Báo Cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Tổng tài sản giảm 3,67 tỷ đồng tương đương giảm 3%, từ 111,4 tỷ xuống 107,7 tỷ đồng tại thời điểm ngày 31/12/2025. Tỷ trọng giảm chủ yếu do giá trị còn lại của TSCĐ giảm từ mức 105,05 tỷ đồng về 97,76 tỷ đồng do trong năm đơn vị trích khấu hao 7,3 tỷ đồng trong năm. BKS nhận thấy các tài sản đều đang hoạt động tốt với tỷ lệ sẵn sàng tổ máy đạt 99,5% trong năm 2025.

Nỗ lực giảm đòn bẩy nợ:

- **Tốc độ trả nợ gốc kỷ lục:** Tổng nợ vay giảm từ 44,8 tỷ đồng xuống còn 34,9 tỷ đồng (giảm 29% tương đương giảm gần 10 tỷ đồng nợ gốc). Đối với một nhà máy thủy điện nhỏ, việc cắt giảm được gần 1/3 tổng nợ vay chỉ trong một năm là một thành công lớn, nhờ vào việc tận dụng sản lượng điện kỷ lục 30,52 triệu kWh trong năm 2025.
- **Tối ưu nợ dài hạn:** Khoản vay dài hạn tại ngân hàng SHB đã giảm mạnh 50% (từ 20,12 tỷ đồng xuống còn 10,07 tỷ đồng). Điều này làm giảm đáng kể áp lực lãi vay trong tương lai, đặc biệt khi lãi suất thị trường năm 2026 dự báo có xu hướng tăng. Việc giảm dư nợ gốc vay còn giúp công ty giảm chi phí lãi vay từ 3,9 tỷ xuống còn 3,3 tỷ trong năm 2025.

Tăng trưởng vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu tăng 11% lên mức 68,6 tỷ đồng. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng tới 63% (đạt 12,07 tỷ đồng), phản ánh hiệu quả kinh doanh thực tế vượt xa kế hoạch (vượt 98% kế hoạch lợi nhuận).

Sức khỏe tài chính và tăng trưởng vốn chủ sở hữu:

- **Cấu trúc nguồn vốn an toàn:** Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu hiện chỉ còn 0,57 (39,14 / 68,61). Với kinh nghiệm kiểm soát viên, tôi đánh giá đây là mức cực kỳ an toàn. Doanh nghiệp đã đi qua giai đoạn rủi ro tài chính cao và đang ở trạng thái tự chủ tài chính rất tốt.

Cảnh báo rủi ro Thanh khoản (Liquidity Gap): Dù lợi nhuận cao, bảng cân đối kế toán vẫn lộ ra một rủi ro điển hình của ngành thủy điện nhỏ:

- **Âm vốn lưu động:** Tài sản ngắn hạn (9,09 tỷ đồng) thấp hơn nhiều so với Nợ ngắn hạn (29,07 tỷ đồng). Hệ số thanh toán ngắn hạn chỉ đạt khoảng 0,31.
- **Áp lực nợ đến hạn:** Trong số nợ ngắn hạn, có 10,05 tỷ đồng là nợ dài hạn đến hạn trả ngân hàng SHB và 14,77 tỷ đồng vay cá nhân/tổ chức khác. Việc duy trì tài sản ngắn hạn thấp hơn nợ đến hạn cho thấy công ty đang phụ thuộc hoàn toàn vào dòng tiền phát điện hằng tháng để trả nợ. Nếu năm 2026 thủy văn không thuận lợi như 2025, sẽ gây ra áp lực thanh khoản lớn.

Năng lực hoạt động và Hiệu quả sinh lời: ROA (Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản): Tăng từ 7% lên 11%; ROE (Lợi nhuận sau thuế / Vốn góp chủ sở hữu): Tăng từ 12% lên 17,6%. Khả năng sinh lời trên mỗi đồng vốn đầu tư tăng trưởng rất ấn tượng. Mức ROE 17,6% cho thấy doanh nghiệp đang sử dụng vốn của cổ đông cực kỳ hiệu quả.

c. Đánh giá dòng tiền

Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025
Lợi nhuận Kế toán trước thuế	tr.đ	7.755	12.710
Chi phí lãi vay	tr.đ	3.886	3.281
Tiền lãi vay đã trả	tr.đ	(3.410)	(3.457)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	tr.đ	14.769	16.508
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	tr.đ	0,8	0,7
Tiền thu từ đi vay	tr.đ	4.300	8.900
Tiền trả nợ gốc vay	tr.đ	(13.546)	(19.259)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	tr.đ	(6.111)	(4.434)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	tr.đ	(15.357)	(14.793)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	tr.đ	(587)	1.715

Nguồn: Báo Cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Dòng tiền thuần trong năm 2025 dương 1,7 tỷ đồng (năm 2024 âm 587 triệu), thể hiện số tiền thu lớn hơn dòng tiền chi ra trong năm 2025 là 1,7 tỷ đồng. Sự chuyển biến từ âm sang dương cho thấy vị thế tiền mặt của doanh nghiệp đã cải thiện rõ rệt. Đến cuối năm 2025, doanh nghiệp không chỉ đủ tiền trả nợ, trả cổ tức mà còn dư ra một lượng tiền mặt tích trữ.

Chất lượng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh – Điểm tựa vững chắc: Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 đạt **16,5 tỷ đồng**, tăng 12% so với năm 2024 và cao hơn nhiều so với Lợi nhuận trước thuế (12,7 tỷ). Sự chênh lệch này chủ yếu đến từ chi phí khấu hao tài sản cố định (khoảng 7,3 tỷ đồng/năm). Điều này cho thấy hoạt động cốt lõi của nhà máy đang tạo ra lượng tiền mặt thặng dư rất lớn, đủ để trang trải phần lớn chi phí vận hành, lãi vay và nộp thuế.

Chiến lược "Trả nợ quyết liệt" qua dòng tiền tài chính:

- **Trả nợ gốc mạnh mẽ:** Năm 2025, công ty đã chi tới **19,26 tỷ đồng** để trả nợ gốc vay, tăng 42% so với mức 13,54 tỷ đồng của năm 2024. Nhờ trả nợ gốc quyết liệt, chi phí lãi vay trên báo cáo kết quả kinh doanh đã giảm từ 3,88 tỷ xuống còn 3,28 tỷ đồng.

- **Vay mới để đào nợ hoặc bổ sung vốn:** Trong năm có phát sinh khoản thu từ đi vay 8,9 tỷ đồng. Đây có thể là các khoản vay tín chấp từ cá nhân hoặc tổ chức liên quan với lãi suất từ 8,9% - 9,48% để bù đắp thanh khoản tạm thời hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc dài hạn đến hạn tại ngân hàng SHB

Tóm lại năm 2025, dòng tiền của Công ty không bị lệ thuộc vào bên ngoài, Công ty đã thanh toán được khoản nợ vay dài hạn từ đầu năm. Sức khỏe tài chính của doanh nghiệp cực kỳ lành mạnh.

4. Kết quả thẩm định BCTC năm 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, đúng chuẩn mực Kế toán Việt Nam và quy định về pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. BKS thống nhất với số liệu trình bày tại báo cáo tài chính năm 2025.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban GD

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban GD Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2025, HĐQT cùng Ban GD và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát. Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

III. Kết luận và Kiến nghị

1. Kết luận

Năm 2025 với sự nỗ lực HĐQT và Ban GD kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ghi nhận nhiều mốc kỷ lục quan trọng trong lịch sử vận hành của Công ty. Sản lượng và doanh thu vượt so với kỳ vọng. Về hiệu quả vận hành và đảm bảo an toàn sản xuất, Nhà máy không xảy ra các sự cố dừng máy chủ quan, không có tình trạng phải dừng máy chờ sửa chữa, chỉ tiêu an toàn đạt 100%, tỷ lệ sẵn sàng tổ máy đạt 99,5%. Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của HĐQT và Ban GD trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, đầu tư cũng như ứng phó kịp thời những biến động của thị trường và điều kiện tự nhiên.

2. Kiến nghị

Để chuẩn bị cho năm 2026 với nhiều biến động, BKS xin đưa ra các kiến nghị sau:

- **Về quản trị rủi ro khí hậu:** Ban điều hành cần theo dõi sát sao các bản tin dự báo ENSO từ Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia. Trong nửa đầu năm 2026, cần tận dụng tối đa mực nước hồ Cửa Đạt đang ở mức cao để phát điện hiệu quả, đồng thời có phương án tích nước sớm cho giai đoạn El Nino dự kiến bắt đầu từ tháng 08.
- **Về Quản trị Tài chính và Nguồn vốn:** Tại ngày 31/12/2025, nợ ngắn hạn đang cao hơn tài sản ngắn hạn khoảng 19,98 tỷ đồng (trong đó 10,05 tỷ là nợ dài hạn đến hạn trả ngân hàng SHB). BKS kiến nghị HĐQT xem xét phương án tái cơ cấu thời hạn trả nợ hoặc đàm phán kéo dài hạn mức tín dụng để đảm bảo hệ số thanh toán hiện hành > 1,0 tránh rủi ro mất cân đối vốn lưu động kỹ thuật. Trong bối cảnh lãi suất 2026 dự báo tăng, việc ưu tiên dòng tiền thặng dư để trả các khoản nợ vay cá nhân có lãi suất cao là lựa chọn tối ưu nhất để bảo vệ lợi nhuận.

- **Về Quản trị Điều hành và Hệ thống:** HĐQT Công ty quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, phân giao rõ nhiệm vụ, thời gian hoàn thành đối với cấp quản lý Công ty. Ban GD Công ty xem xét duy trì và ứng dụng có chiều sâu các công cụ quản lý hiện đại: BSC, 5S...
- **Về Quản trị Kỹ thuật và Nguồn nhân lực:** Xem xét đánh giá thiết bị máy móc, đào tạo nhân lực, chuẩn bị nguồn mua sắm thiết bị dự phòng thay thế để đảm bảo máy móc vận hành liên tục, ổn định, an toàn vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các năm.
- **Một số vấn đề khác:**
 - Cuối năm 2025 vẫn tồn đọng một số khoản công nợ phải trả người bán lâu năm chưa thanh toán như phải trả: Công ty CP Xây dựng Số 5; Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện... đề nghị Ban GD xem xét thanh toán dứt điểm các khoản công nợ tồn đọng này để tránh rủi ro CQT yêu cầu ghi nhận vào thu nhập khác đối với các khoản công nợ phải trả lâu ngày không thanh toán.
 - Đôn đốc thu hồi các khoản công nợ phải thu, tạm ứng, trả trước cho người bán để tránh bị chiếm dụng vốn.
 - Trong năm 2025, Công ty có các giao dịch với các bên có mối quan hệ liên kết theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như VCP, Thủy điện Xuân Minh... BKS cảnh báo và khuyến nghị Ban GD về việc khống chế chi phí lãi vay khi tính thuế TNDN trong kỳ và các báo cáo liên quan đến nghĩa vụ kê khai giao dịch liên kết. Theo dõi chi tiết chi phí lãi vay không được trừ làm căn cứ ghi nhận trong các năm tiếp theo quy định (trong 05 năm).

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026

I. Nhiệm vụ chung

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Trong năm 2026, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của công ty và quy chế hoạt động, lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

II. Nhiệm vụ cụ thể năm 2026

Nhiệm vụ cụ thể năm 2026:

- Phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành điều lệ của Công ty. Kiểm soát việc thực hiện các quy chế nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
- Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ theo quý.
- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty, từ đó kịp thời đưa ra các đề xuất, cảnh báo hỗ trợ hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị và Ban GD.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Bái Thượng năm 2025; phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT,
- Lưu VP Cty+BKS



Nguyễn Minh Hiếu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)



Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 23
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 23



Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2801952893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (nay là Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa) cấp lần đầu ngày 02 tháng 05 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 20 tháng 3 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch
Ông	Lê Kim Truyền	Thành viên
Ông	Phạm Văn Minh	Thành viên
Ông	Phan Đình Phùng	Thành viên
Bà	Đinh Thùy Lâm	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Phạm Quang Minh	Giám đốc
Ông	Phạm Tiến Luật	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà	Nguyễn Minh Hiếu	Trưởng ban
Bà	Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 28/03/2025)
Ông	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên
Ông	Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/03/2025)
Bà	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là ông Phạm Quang Minh – Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Giám đốc

Phạm Quang Minh

Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng được lập ngày 20 tháng 01 năm 2026, từ trang 5 đến trang 23, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Đỗ Mạnh Cường

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



Hoàng Đức Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4876-2024-002-1



MEMBER OF THE GLOBAL ADVISORY AND ACCOUNTING NETWORK

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		9.089.139.285	5.297.015.834
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		1.891.688.891	175.822.974
111	1. Tiền	3	1.891.688.891	175.822.974
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		5.338.840.169	3.517.015.956
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	4.457.641.625	2.860.900.212
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	295.582.800	70.500.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	585.615.744	585.615.744
140	III. Hàng tồn kho		1.858.610.225	1.604.176.904
141	1. Hàng tồn kho	7	1.858.610.225	1.604.176.904
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		98.667.119.667	106.137.454.308
220	I. Tài sản cố định		97.756.407.223	105.053.381.393
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	97.756.407.223	105.053.381.393
222	- Nguyên giá		158.333.449.113	158.333.449.113
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(60.577.041.890)	(53.280.067.720)
260	II. Tài sản dài hạn khác		910.712.444	1.084.072.915
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	910.712.444	1.084.072.915
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		107.756.258.952	111.434.470.142

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		39.137.853.165	49.852.659.971
310	I. Nợ ngắn hạn		29.067.259.145	29.729.763.427
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	1.043.300.332	1.508.703.592
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	2.063.111.410	1.205.776.123
314	3. Phải trả người lao động		-	304.560.000
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	703.479.079	1.241.553.539
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	14	374.212.076	673.620.705
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10	24.822.524.905	24.680.318.125
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		60.631.343	115.231.343
330	II. Nợ dài hạn		10.070.594.020	20.122.896.544
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10	10.070.594.020	20.122.896.544
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		68.618.405.787	61.581.810.171
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	68.618.405.787	61.581.810.171
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		6.545.810.171	4.181.126.818
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12.072.595.616	7.400.683.353
421b	LNST chưa phân phối năm nay		12.072.595.616	7.400.683.353
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		107.756.258.952	111.434.470.142


Trần Thị Hồng Vân
Phụ trách kế toán




Phạm Quang Minh
Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	32.314.196.997	26.996.834.317
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		32.314.196.997	26.996.834.317
11	4. Giá vốn hàng bán	18	14.865.490.243	13.911.553.689
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		17.448.706.754	13.085.280.628
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	704.929	817.929
22	7. Chi phí tài chính		3.281.107.819	3.886.890.263
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		3.281.107.819	3.886.890.263
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	1.432.373.596	1.509.186.686
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		12.735.930.268	7.690.021.608
31	11. Thu nhập khác		-	66.298.275
32	12. Chi phí khác		25.138.399	1.204.143
40	13. Lợi nhuận khác		(25.138.399)	65.094.132
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		12.710.791.869	7.755.115.740
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21	638.196.253	354.432.387
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		12.072.595.616	7.400.683.353
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	2.415	1.480


Trần Thị Hồng Vân
Phụ trách kế toán



Phạm Quang Minh
Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		12.710.791.869	7.755.115.740
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		7.296.974.170	7.305.102.922
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(704.929)	(817.929)
06	- Chi phí lãi vay		3.281.107.819	3.886.890.263
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		23.288.168.929	18.946.290.996
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		(1.821.824.213)	1.001.072.778
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		(254.433.321)	(250.703.717)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		(263.981.001)	569.585.079
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		173.360.471	(590.041.600)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(3.457.962.192)	(3.410.200.141)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(64.432.387)	(579.213.367)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.090.600.000)	(917.604.646)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		16.508.296.286	14.769.185.382
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
27	1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		704.929	817.929
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		704.929	817.929
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		8.900.000.000	4.300.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(19.259.135.298)	(13.546.336.637)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.434.000.000)	(6.111.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(14.793.135.298)	(15.357.336.637)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		1.715.865.917	(587.333.326)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		175.822.974	763.156.300
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	1.891.688.891	175.822.974


Trần Thị Hồng Vân
Phụ trách kế toán



Phạm Quang Minh
Giám đốc
Thanh Hoá, ngày 20 tháng 01 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2801952893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (nay là Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa) cấp lần đầu ngày 02 tháng 05 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND, tương đương 5.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 13 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 13 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; sản xuất, truyền tải và phân phối điện;...

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Tư vấn xây lắp các công trình điện.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tại ngày 31/12/2025, tài sản ngắn hạn của Công ty đang thấp hơn nợ ngắn hạn với số tiền là 19.978.119.860 VND, trong đó có 23.206.428.064 VND là nợ dài hạn đến hạn trả (tương ứng tại ngày 01/01/2025 số nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn của Công ty là 24.432.747.593 VND, trong đó có 16.743.472.244 VND là nợ dài hạn đến hạn trả) cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, qua đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh thực tế cũng như các phân tích dòng tiền hoạt động của Công ty trong thời gian tới, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty sẽ thu được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh mua bán điện, đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên khi đến hạn phải trả và có thể tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường. Do đó, Báo cáo tài chính này được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Thời gian phân bổ chi phí trả trước;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.5 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.7 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 20 - 35 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 05 - 20 năm |

2.8 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Chi phí trả trước của Công ty gồm:

- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 03 năm.

2.10 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

2.11 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.12 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi vay phải trả, chi phí tiền điện, thủy lợi phí chưa xuất hóa đơn,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

2.15 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

2.16 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.17 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**a. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b. Chính sách Ưu đãi thuế

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 26121000040 ngày 14 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm, giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo và áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm đối với thu nhập thu được từ dự án.

Năm 2025 là năm tài chính thứ 10 của Công ty kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế và đang được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp và áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm đối với thu nhập thu được từ dự án.

c. Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi địa bàn đầu tư và 20% đối với hoạt động sản xuất kinh doanh khác có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

2.19 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

3 . TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	121.983.422	56.600.683
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.769.705.469	119.222.291
	1.891.688.891	175.822.974

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Bên khác		
- Tổng công ty Điện lực miền Bắc	4.457.641.625	2.860.900.212
	4.457.641.625	2.860.900.212

5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Bên khác		
- Công ty TNHH Thiết bị đo chuyên dụng	142.948.800	-
- Công ty Cổ phần phần mềm Bravo	82.134.000	-
- Công ty TNHH Hợp tác Quốc tế Thiên Phú	54.000.000	54.000.000
- Các khách hàng khác	16.500.000	16.500.000
	295.582.800	70.500.000

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tạm ứng	249.615.510	249.615.510
Bên khác		
+ Bà Trần Thị Hồng Vân	244.615.510	244.615.510
+ Các đối tượng khác	5.000.000	5.000.000
- Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	336.000.000	336.000.000
Bên liên quan		
+ Ông Trịnh Nguyên Khánh	60.000.000	60.000.000
+ Ông Lê Kim Truyền	48.000.000	48.000.000
+ Ông Phạm Văn Minh	48.000.000	48.000.000
+ Ông Phan Đình Phùng	48.000.000	48.000.000
+ Ông Nguyễn Thanh Phương	-	24.000.000
+ Bà Đinh Thùy Lâm	48.000.000	24.000.000
+ Bà Đinh Thị Hạnh	9.000.000	36.000.000
+ Ông Nguyễn Hồ Ngọc	6.000.000	24.000.000
+ Bà Nguyễn Minh Hiếu	27.000.000	-
+ Ông Nguyễn Hùng Cường	18.000.000	-
+ Bà Lê Thị Thanh Thủy	24.000.000	24.000.000
- Bảo hiểm xã hội nộp thừa	234	234
	585.615.744	585.615.744

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	1.715.133.036	1.461.245.504
- Công cụ, dụng cụ	143.477.189	142.931.400
	1.858.610.225	1.604.176.904

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	54.233.132.715	104.100.316.398	158.333.449.113
Số dư cuối năm	54.233.132.715	104.100.316.398	158.333.449.113
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	12.345.474.990	40.934.592.730	53.280.067.720
- Khấu hao trong năm	1.686.893.445	5.610.080.725	7.296.974.170
Số dư cuối năm	14.032.368.435	46.544.673.455	60.577.041.890
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	41.887.657.725	63.165.723.668	105.053.381.393
Tại ngày cuối năm	40.200.764.280	57.555.642.943	97.756.407.223

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 97.756.407.223 VND.

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 262.094.000 VND.

9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí nạo vét lòng hồ	622.500.000	1.037.500.000
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	288.212.444	46.572.915
	910.712.444	1.084.072.915

10 . VAY

Xem chi tiết Phụ lục 01.

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Bên khác		
- Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu	-	465.403.260
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	422.730.000	422.730.000
- Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo	273.938.332	273.938.332
- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	346.632.000	346.632.000
	1.043.300.332	1.508.703.592

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2025	Trong năm		31/12/2025
	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND
- Thuế Giá trị gia tăng	513.973.059	2.502.848.769	2.301.335.387	715.486.441
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	64.432.387	638.196.253	64.432.387	638.196.253
- Thuế Thu nhập cá nhân	185.143.156	255.015.031	402.436.880	37.721.307
- Thuế Tài nguyên	147.066.689	3.329.899.309	3.168.952.693	308.013.305
- Thuế Nhà đất và tiền thuê đất	-	34.368.822	34.368.822	-
- Các loại thuế khác	295.160.832	1.249.146.744	1.180.613.472	363.694.104
	1.205.776.123	8.009.474.928	7.152.139.641	2.063.111.410

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	164.777.478	790.671.405
Bên liên quan	-	692.450.959
+ Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	-	3.657.534
+ Ông Vũ Tuấn Cường	-	688.793.425
Bên khác	164.777.478	98.220.446
- Chi phí chưa có hóa đơn	538.701.601	450.882.134
	703.479.079	1.241.553.539

14 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	44.016.400	27.702.171
- Phải trả về cổ tức	-	434.000.000
- Phải trả, phải nộp khác	330.195.676	211.918.534
	374.212.076	673.620.705

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	2.888.846.255	8.308.280.563	61.197.126.818
Lãi trong năm trước	-	-	7.400.683.353	7.400.683.353
Phân phối lợi nhuận	-	1.292.280.563	(8.308.280.563)	(7.016.000.000)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	4.181.126.818	7.400.683.353	61.581.810.171
Lãi trong năm nay	-	-	12.072.595.616	12.072.595.616
Phân phối lợi nhuận (*)	-	2.364.683.353	(7.400.683.353)	(5.036.000.000)
Số dư cuối năm	50.000.000.000	6.545.810.171	12.072.595.616	68.618.405.787

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ/BT-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 03 năm 2025 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02/2025/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 07 năm 2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	31,95%	2.364.683.353
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6,76%	500.000.000
Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	4,54%	336.000.000
Thưởng HĐQT, Ban điều hành	2,70%	200.000.000
Chi trả cổ tức năm bằng tiền	54,05%	4.000.000.000
(Tương ứng mỗi cổ phần nhận 800 đồng)		
		7.400.683.353

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	Tỷ lệ %	01/01/2025 VND	Tỷ lệ %
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	25.500.000.000	51,00	25.500.000.000	51,00
- Ông Cẩm Bá Hùng	2.500.000.000	5,00	2.500.000.000	5,00
- Các cổ đông khác	22.000.000.000	44,00	22.000.000.000	44,00
	50.000.000.000	100,00	50.000.000.000	100,00

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	434.000.000	45.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	4.000.000.000	6.500.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	4.000.000.000	6.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	4.434.000.000	6.111.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	4.434.000.000	6.111.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	-	434.000.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

16 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**Tài sản thuê ngoài**

Công ty thuê văn phòng của Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP theo hợp đồng số 04/2024/HĐTVP/VCP-BT ngày 26/12/2023. Thời gian thuê 36 tháng kể từ ngày 01/01/2024, đơn giá thuê chưa thuế là 15.000.000 VND.

Công ty thuê xe ô tô của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh theo hợp đồng số 01/2024/XM-BT ngày 02/01/2024. Thời gian thuê 36 tháng, đơn giá thuê chưa thuế GTGT là 3.000.000 VND.

Công ty thuê đất tại xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo Hợp đồng thuê đất số 96.HĐ/TĐ ngày 27/08/2014 để thực hiện dự án thủy điện Bái Thượng. Thời gian thuê đất từ 09/06/2014 đến 09/06/2064 với tổng diện tích thuê là 16.430 m². Đơn giá thuê là 2.267 VND/m²/năm trong giai đoạn từ 09/06/2014 đến 09/06/2019, hết thời hạn trên nộp tiền thuê theo Thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm. Năm 2025, Công ty đang trong giai đoạn miễn tiền thuê đất (miễn 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào sử dụng).

17 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán điện	32.314.196.997	26.996.834.317
	32.314.196.997	26.996.834.317

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

18 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	14.865.490.243	13.911.553.689
	14.865.490.243	13.911.553.689
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 25)	1.044.258.451	877.632.000

19 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	704.929	817.929
	704.929	817.929

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân công	685.142.213	547.644.002
Thuế, phí, và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.440.187	33.942.962
Chi phí khác bằng tiền	717.791.196	924.599.722
	1.432.373.596	1.509.186.686
Trong đó: Chi phí mua của các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 25)	216.000.000	216.000.000

21 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	12.710.791.869	7.755.115.740
Các khoản điều chỉnh tăng	51.018.399	29.285.729
- Chi phí không hợp lệ	51.018.399	29.285.729
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(897.102.343)
- Điều chỉnh lãi vay không được trừ các năm trước được chuyển theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	-	(897.102.343)
Thu nhập chịu thuế TNDN	12.761.810.268	6.887.299.126
- Thu nhập được hưởng ưu đãi	12.761.105.339	6.820.182.922
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	704.929	67.116.204
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.276.251.520	695.441.533
- Chi phí thuế TNDN hoạt động được hưởng ưu đãi	1.276.110.534	682.018.292
- Chi phí thuế TNDN hoạt động khác	140.986	13.423.241
Số thuế TNDN được giảm theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP	(638.055.267)	(341.009.146)
Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp trong năm	638.196.253	354.432.387
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	64.432.387	289.213.367
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(64.432.387)	(579.213.367)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	638.196.253	64.432.387

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

22 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	12.072.595.616	7.400.683.353
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	12.072.595.616	7.400.683.353
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
	2.415	1.480

23 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	486.380.192	462.837.055
Chi phí nhân công	3.491.266.250	3.400.782.626
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.296.974.170	7.305.102.922
Chi phí dịch vụ mua ngoài	636.935.547	521.680.558
Chi phí khác bằng tiền	4.386.307.680	3.730.337.214
	16.297.863.839	15.420.740.375

24 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

25 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	Công ty cùng Công ty mẹ
Ông Vũ Tuấn Cường	Cổ đông lớn của Công ty mẹ
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Mua hàng hoá dịch vụ	1.044.258.451	877.632.000
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	1.044.258.451	877.632.000
Chi phí thuê xe ô tô	36.000.000	36.000.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	36.000.000	36.000.000
Chi phí thuê văn phòng	180.000.000	180.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Năng lượng VCP	180.000.000	180.000.000
Chi phí lãi vay	651.696.038	381.732.183
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	403.371.984	96.553.005
- Ông Vũ Tuấn Cường	248.324.054	285.179.178

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

25 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt	564.000.000	564.000.000
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	60.000.000	60.000.000
- Ông Lê Kim Truyền	48.000.000	48.000.000
- Ông Phạm Văn Minh	48.000.000	48.000.000
- Ông Phan Đình Phùng	48.000.000	48.000.000
- Ông Nguyễn Thanh Phương	-	12.000.000
- Bà Đinh Thùy Lâm	48.000.000	36.000.000
- Ông Phạm Quang Minh	180.000.000	180.000.000
- Ông Phạm Tiến Luật	48.000.000	48.000.000
- Bà Đinh Thị Hạnh	9.000.000	36.000.000
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc	6.000.000	24.000.000
- Bà Lê Thị Thanh Thủy	24.000.000	24.000.000
- Bà Nguyễn Minh Hiếu	27.000.000	-
- Ông Nguyễn Hùng Cường	18.000.000	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

26 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Trần Thị Hồng Vân

Phụ trách kế toán



Phạm Quang Minh

Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Phụ lục 01 : VAY

		01/01/2025	Trong năm		31/12/2025
		Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
		VND	VND	VND	VND
a. Vay ngắn hạn					
Vay ngắn hạn		7.936.845.881	1.600.000.000	7.920.749.040	1.616.096.841
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	(1)	4.116.096.841	1.400.000.000	4.900.000.000	616.096.841
- Vay cá nhân	(2)	3.820.749.040	200.000.000	3.020.749.040	1.000.000.000
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả		16.743.472.244	20.181.402.097	13.718.446.277	23.206.428.064
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Thăng Long	(3)	10.052.302.524	10.052.302.524	10.052.302.524	10.052.302.524
- Vay cá nhân	(4)	6.691.169.720	10.129.099.573	3.666.143.753	13.154.125.540
		24.680.318.125	21.781.402.097	21.639.195.317	24.822.524.905
b. Vay dài hạn					
Vay dài hạn		36.866.368.788	10.129.099.573	13.718.446.277	33.277.022.084
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Thăng Long	(3)	30.175.199.068	-	10.052.302.524	20.122.896.544
- Vay cá nhân	(4)	6.691.169.720	10.129.099.573	3.666.143.753	13.154.125.540
		36.866.368.788	10.129.099.573	13.718.446.277	33.277.022.084
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng		(16.743.472.244)	(20.181.402.097)	(13.718.446.277)	(23.206.428.064)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng		20.122.896.544			10.070.594.020

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Phụ lục 01 : VAY (tiếp theo)**c. Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay:**

STT	Đối tượng vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
Ngắn hạn					
(1)	Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	12 tháng	8,9%/năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
(2)	Vay cá nhân	12 tháng	9,48%/năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
Dài hạn					
(3)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	150 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Đầu tư Dự án Nhà máy Thủy điện Bái Thượng	Tài sản hình thành từ vốn vay: Nhà máy thủy điện Bái Thượng
(4)	Vay cá nhân	12 tháng + 1 ngày	8,9%/năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp

d. Các khoản vay đối với các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2025		01/01/2025	
		Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
		VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty cùng Công ty mẹ	616.096.841	-	4.116.096.841	3.657.534
- Ông Vũ Tuấn Cường	Cổ đông lớn của Công ty mẹ	1.000.000.000	-	3.000.000.000	688.793.425
		1.616.096.841	-	7.116.096.841	692.450.959



Số: 01/2026/TT-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua việc ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kết quả thẩm tra công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Để phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính của Công ty trong năm 2026, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định và chuẩn mực hiện hành của Nhà nước, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích cho các cổ đông, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty thuê một đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện, uy tín để thực hiện Báo cáo tài chính năm 2026.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ uy tín, năng lực, điều kiện và giá cả phù hợp có thể đáp ứng được yêu cầu thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu TCKH.



Nguyễn Minh Hiếu

Số: 01/2026/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và dự kiến năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành ngày 20/01/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

1. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	12.072.595.616 đồng
2. Dự kiến phân phối	:	11.987.380.724 đồng
2.1. Chia cổ tức 10%	:	5.000.000.000 đồng
2.2. Trích lập quỹ đầu tư phát triển	:	5.454.189.829 đồng
2.3. Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	:	600.000.000 đồng
2.4. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025	:	336.000.000 đồng
2.5. Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành, CB quản lý	:	597.190.895 đồng
3. Lợi nhuận để lại	:	85.214.893 đồng

II. Phương án chi trả cổ tức năm 2025

1. Tổng số tiền trả cổ tức	:	5.000.000.000 đồng
2. Hình thức trả	:	Bằng tiền
3. Thời gian chi trả	:	Từ 01/10/2026

III. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026

- Cổ tức: Tỷ lệ cụ thể được chi trả trên cơ sở thực tế kết quả SXKD năm 2026.
- Trích các quỹ: Tỷ lệ cụ thể được trích lập trên cơ sở thực tế kết quả SXKD năm 2026.
- Chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phương án được phê duyệt.
- Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ quản lý tối đa 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

**Trịnh Nguyên Khánh**

Số: 02/2026/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đề xuất phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Phụ cấp định kỳ		
			Mức phụ cấp/ người/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	HĐQT	5			252.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
2	Ban kiểm soát	3			84.000.000
	Trưởng BKS	1	3.000.000	12	36.000.000
	Thành viên BKS	2	2.000.000	12	48.000.000
	Cộng				336.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.


Trịnh Nguyên Khánh

Số: 03/2026/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Ngày 20/3/2026, bà Đinh Thùy Lâm - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ("Công ty") nhiệm kỳ 2023-2028 đã có đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") vì lý do cá nhân.

Ngày 20/3/2026, bà Lê Thị Thanh Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ("Công ty") nhiệm kỳ 2023-2028 đã có đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát ("BKS") vì lý do cá nhân.

Trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đồng thời đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành trong giai đoạn tới, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS:

- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS đối với bà Đinh Thùy Lâm, bà Lê Thị Thanh Thủy.
- Thời điểm miễn nhiệm: Kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua
- Giao Ban điều hành giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của bà Đinh Thùy Lâm, bà Lê Thị Thanh Thủy theo đúng quy định.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên
- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thủy điện Bái Thượng thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.



Trịnh Nguyên Khánh

Số: 04/2026/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng*Căn cứ:*

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;
- Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cập nhật và bổ sung ngành, nghề kinh doanh như sau:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đăng ký bổ sung	Mã ngành theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025
1	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
2	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
3	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
4	Xây dựng nhà để ở	4101
5	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
6	Truyền tải và phân phối điện	3513
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, tư vấn xây lắp công trình điện (không bao gồm tư vấn thiết kế công trình điện); đầu tư xây dựng các dự án thủy điện	4299

2. Cập nhật ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh sau cập nhật	Mã ngành cũ	Mã ngành mới	Cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025
1	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng thiếc, quặng vonfram	0722	0729	Cập nhật mã ngành
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663	4673	Cập nhật mã ngành
3	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	4520	9531	Cập nhật mã, tên ngành (Tên cũ: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe máy thiết bị)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓
CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyên Khánh